

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 291/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thu Hà và bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1989; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ H, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ I, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Phạm Thị D; vợ, con: không có; tiền án: ngày 05/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2022, chấp hành xong Bản án; tiền sự: ngày 11/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/6/2014, chấp hành xong Bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; đã ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu T2; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 29/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 07/02/2013, chấp hành xong Bản án; ngày

12/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 23/9/2020 chấp hành xong Bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H; có mặt.

* *Người chứng kiến*: Lục Văn L, Nguyễn Toàn T3, Vũ Thị N1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh T quen biết nhau và đều sử dụng ma túy. Đ mua ma túy về chia nhỏ ra để bán kiếm lời, trong đó bán cho Nguyễn Mạnh T để sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/8/2024, T gọi điện cho Đ hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Đ đồng ý và bảo T chuyển khoản số tiền mua ma túy trên cho Đ trước rồi đến khu vực cổng chào khu G, phường H, thành phố H để giao dịch mua bán ma túy. T chuyển khoản cho Đ số tiền trên rồi đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, Đ bán cho T 01 túi ma túy dạng đá với giá 400.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 19 giờ 31 phút ngày 11/8/2024, T gọi điện cho Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Đ đồng ý và bảo T chuyển khoản tiền trước và đến địa điểm trên để giao dịch mua bán ma túy. T đã chuyển khoản cho Đ 490.000 đồng và xin giảm 10.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó T đến điểm hẹn. Tại đây, Đ bán cho T 01 túi ma túy dạng đá với giá 490.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay trái rồi đi tìm địa điểm sử dụng. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường thuộc tổ A, khu G, phường C, thành phố H thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại tay trái T đang cầm 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám gắn sim thuê bao số 0911.334.404.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Đ, thu giữ tại tay trái của Đ 01 lọ nhựa có nắp đậy bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại tổ H, khu G và tổ I, khu G, phường H, thành phố H thu giữ của Đ: 02 cân điện tử, 100 túi nilon nhiều kích thước, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cuộn băng dính.

Tại Bản kết luận giám định số 1277/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,182 (không phải một tám hai) gam;

- Mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng: 0,196 (không phải một chín sáu) gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh T có lời khai phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung trên, ngoài ra còn khai:

- Nguyễn Minh Đ khai: nguồn gốc ma túy bán cho T và bị thu giữ là do Đ mua ở khu vực B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh từ ngày 08/8/2024 của một người đàn ông không quen biết tên N2 với giá 1.100.000 đồng. Sau đó, Đ mua vỏ túi nilon, 02 cân điện tử và cuộn băng dính để chia nhỏ ma túy ra bán, số ma túy đá Đ sử dụng và bán cho T; số ma túy Heroine thu giữ tại tay trái của Đ, Đ cũng nhằm mục đích để bán.

Nguyễn Mạnh T có lời khai: số ma túy mua của Đ vào các ngày 10, 11/8/2024, T tự sử dụng hết cho bản thân.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám gắn số thuê bao 0911.334.404, 01 mảnh giấy bạc, 01 cuộn băng dính, 02 cân điện tử và 100 vỏ túi nilon, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 5335/CT-VKSHL, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Minh Đ, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Mạnh T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Minh Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,13 (không phải một ba) gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,14 (không phải một bốn) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1277/KL-KTHS, ngày 14/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 cuộn băng dính, màu đen; 01 mảnh giấy bạc; 01 cân điện tử màu nâu; 01 cân điện tử màu xám; 100 vỏ túi nilon; 01 sim điện thoại;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6), màu xám.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 890.000 (tám trăm chín mươi nghìn) đồng, tiền do phạm tội mà có sung vào Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 10/8/2024 và 11/8/2024, tại khu vực cổng chào khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Minh Đ có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mạnh T với tổng số tiền là 890.000 đồng, trong đó: ngày 11/8/2024, Đ bán cho T 0,182 gam ma túy, loại Methamphetamine, với giá 490.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Minh Đ còn có hành vi tàng trữ 0,196 gam ma túy Heroine, mục đích để bán.

Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, tại đoạn đường thuộc tổ A, khu G, phường C, thành phố H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,182 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của Nguyễn Minh Đ đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi như nêu trên của Nguyễn Mạnh T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 05/8/2022, bị cáo Nguyễn Minh Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2022, chấp hành xong Bản án. Căn cứ khoản 1 Điều 53, điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ngày 11/7/2012, Nguyễn Minh Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/6/2014, Đ chấp hành xong Bản án. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử liên quan đến ma túy (như đã nêu tại phần Lý lịch của bị cáo). Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,182 gam ma túy, loại Methamphetamine (T mua của bị cáo Nguyễn Minh Đ), nên bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với lượng ma túy nêu trên. Nên, bị cáo Nguyễn Mạnh T bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số ma túy đã thu giữ nêu trên của bị cáo T (0,182 gam ma túy, loại Methamphetamine) và 0,196 gam ma túy, loại Heroine bị cáo Đ tàng trữ nhằm mục đích để bán; bị cáo Đ đã bán trái phép 02 lần chất ma túy cho bị cáo T. Nên, bị cáo Nguyễn Minh Đ bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,13 (không phải một ba) gam ma túy, lại Methamphetamine và 0,14 (không phải một bốn) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1277/KL-KTHS, ngày 14/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy trên.

Đối với 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 cuộn băng dính, màu đen; 01 mảnh giấy bạc; 01 cân điện tử màu nâu; 01 cân điện tử màu xám; 100 vỏ túi nilon; 01 sim điện thoại là vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6), màu xám, thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh T, T sử dụng chiếc điện thoại liên lạc mua ma túy của Đ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 890.000 đồng, bị cáo Đ có được do bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo T phải nộp số tiền nêu trên sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên N2 bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 12/8/2024.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 11/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,13 (không phẩy một ba) gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,14 (không phẩy một bốn) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1277/KL-KTHS, ngày 14/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) cuộn băng dính, màu đen; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) cân điện tử màu nâu; 01 (một) cân điện tử màu xám; 100 (một trăm) vỏ túi nilon; 01 (một) sim điện thoại;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6), màu xám.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32/BB-THA ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 890.000 (tám trăm chín mươi nghìn) đồng, sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ- CATP Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Nhà tạm giữ CATP Hạ Long;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)***Phạm Ngọc An**

